

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/10/2018
V/v: Tranh chấp về
Hôn nhân và Gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Nguyễn Thị Thanh Hoa.

Hội Thẩm Nhân Dân:

1. ông Quách Văn Tới;
2. ông Bùi Văn Ớn.

- Thư ký phiên toà: bà Lê Thị Hồng- Thư ký Toà án huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: ông Lê Xuân Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 08 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/10/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Quách Thị T, sinh năm 1994, địa chỉ: xóm Nhùn- xã Yên Phú- huyện Lạc Sơn - tỉnh Hòa Bình (Có mặt);

- *Bị đơn:* anh Bùi Văn H, sinh năm 1989, địa chỉ: xóm Nhùn- xã Yên Phú- huyện Lạc Sơn - tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn chị Quách Thị T trình bày:

1. Về hôn nhân:

Chị và anh Bùi Văn H có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau năm 2012 tại UBND xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai người chung sống tại xóm Nhùn- xã Yên Phú. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do anh H ham chơi, nghiện

ma túy, bỏ bê không quan tâm đến vợ con thậm chí nhiều lần chửi mắng xúc phạm, đánh đập chị. Thấy cuộc sống chung luôn căng thẳng, nặng nề không có hạnh phúc nên chị T xin ly hôn để giải phóng cho cả hai và ổn định cuộc sống, yên tâm nuôi con.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Bùi Văn Đồng, sinh ngày 12/12/2014. Hiện cháu Đồng còn nhỏ và đang sống cùng chị T. Do hiện tại anh H đang chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Sơn La nên khi ly hôn chị T xin trực tiếp nuôi dưỡng con và chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

3. Về tài sản chung; Công nợ chung: chị T khai không có.

Ngoài ra chị T không có yêu cầu gì thêm.

Anh H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Phát biểu quan điểm tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tố tụng: Anh H được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng do đang chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Sơn La nên không đến Tòa án tham gia tố tụng và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh H do đó đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo thủ tục chung là có cơ sở theo qui định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HN&GD năm 2014.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị T là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83 Luật HN&GD năm 2014 nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản chung; công nợ chung: chị T khai nhận không có nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa và căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Bùi Văn H đăng ký nhân khẩu thường trú tại xóm Nhùn-xã Yên Phú- huyện Lạc Sơn - tỉnh Hòa Bình. Quá trình giải quyết vụ án, anh H có bản tự khai chi tiết và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do hiện tại anh H đang chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Sơn La. Do đó, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo thủ tục chung là có cơ sở theo qui định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về hôn nhân: Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án HĐXX xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do anh H nghiện ma túy khiến vợ chồng xảy ra nhiều bất hòa, cuộc sống chung luôn căng thẳng, nặng nề không có hạnh phúc. Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HN&GD năm 2014.

[3]. Về con chung:

Anh H và chị T có 01 con chung là Bùi Văn Đồng, sinh ngày 12/12/2014. Hiện cháu Đồng còn nhỏ và đang sống cùng chị T, anh H lại đang chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Sơn La về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi ly hôn chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét nguyện vọng của chị T và quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị T là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83 Luật HN&GD năm 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị T chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng con chung. Căn cứ các Điều 82; 83 Luật HN&GD năm 2014 HĐXX xét thấy chưa cần thiết giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án. Việc cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung; Công nợ chung: Chị T khai không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn Nhân- Gia Đình năm 2014; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Xử chấp nhận yêu cầu của chị Quách Thị T: Cho chị Quách Thị T được ly hôn anh Bùi Văn H.

- Về con chung: Giao con chung là Bùi Văn Đồng, sinh ngày 12/12/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 10/2018 trở đi cho đến khi cháu Đồng đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị T chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự buộc chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ dự phí chị T đã nộp theo biên lai

thu tiền số 0004376 ngày 07/08/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay chị T không phải nộp án phí nữa.

Đã báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi cư trú của họ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoa

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

1. Bùi Văn Ôn

2. Bùi Văn Tấn

Nguyễn Thị Thanh Hoa

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

1. Quách Văn Tới 2. Bùi Văn Tấn

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÁN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

1. Bùi Văn Ôn 2. Bùi Văn Tấn

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạc Sơn;

Tòa

- CCTHA huyện Lạc sơn,.

- UBND xã Mỹ Thành;

- Đường sự;

- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÁN**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

1. Bùi Hồng Đông 2. Bùi Văn Quý

Nguyễn Thị Thanh Hoa

